TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2023/QĐST-HNGĐ	*Cầu Ngang, ngày 13 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Ở, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Ở và anh Lê Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Võ Thị Ở và anh Lê Văn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về nuôi con tên:* Lê Thị Hồng T, sinh ngày 09/10/2000, Lê Thị Thu P, sinh ngày 07/5/2002, đã thành niên nên chị Ở và anh Đ không yêu cầu giải quyết

nên Tòa án không xem xét. Đối với Lê Thị Hồng P1, sinh ngày 04/11/2006 và Lê Thị Phát T1, sinh ngày 13/5/2013 (hai con chung có nguyện vọng sống với cha). Chị Ở và anh Đ tự thỏa thuận về quyền nuôi dưỡng con như sau:

Anh Lê Văn Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê Thị Hồng P1, sinh ngày 04/11/2006 và Lê Thị Phát T1, sinh ngày 13/5/2013 khi ly hôn.

Chị Võ Thị Ở có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng chị Ở và anh Đ không tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung của vợ chồng:* Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị Ở và anh Đ không tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về số nợ phải thu, phải trả:* Tại phiên hòa giải chị Ở và anh Đ không tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Võ Thị Ở tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Ở đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019128, ngày 13/10/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Hoàn trả cho chị Ở 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Đương sự;
- UBND xã Hiệp Mỹ Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hà